

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

1. Thông tin chung

Tên ngành đăng ký:	Quản lý đất đai
Tên chương trình:	Tiếng Việt: Quản lý đất đai Tiếng Anh: Land Management
Mã số:	8850103
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
Bằng tốt nghiệp:	Thạc sĩ Quản lý đất đai

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý đất đai theo định hướng ứng dụng nhằm giúp cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành, tăng cường kiến thức liên ngành; có trình độ chuyên môn sâu về lý luận, phương pháp luận trong lĩnh vực khoa học Quản lý và sử dụng đất đai trong tình hình mới, hội nhập kinh tế quốc tế, ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực quản lý đất đai và kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo; có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, khoa học kỹ thuật của đất nước; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Kết thúc khóa đào tạo Thạc sĩ ngành Quản lý đất đai, người học nắm chắc các kiến thức cơ bản và những kỹ thuật mang tính cập nhật cao trong lĩnh vực Quản lý đất đai để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có tư duy phản biện; có kiến thức tổng hợp về khoa học quản lý đất đai, sử dụng và bảo vệ môi trường đất; Phân tích, đánh giá chiến lược chính sách đất đai; Thiết kế và triển khai tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực Quản lý đất đai; Nghiên cứu quản lý và sử dụng đất, tích hợp với chuyên môn các ngành có liên quan trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

Thạc sĩ Quản lý đất đai sau khi tốt nghiệp có khả năng phát huy và sử dụng có hiệu quả các kiến thức đã được đào tạo chuyên sâu vào công việc tại các cơ quan quản lý, đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Về kiến thức

Cung cấp những lý luận, phương pháp luận về khoa học quản lý đất đai, sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất.

Cung cấp kiến thức cơ bản về chính sách, pháp luật đất đai, công nghệ quản lý đất đai hiện đại, quản lý thị trường bất động sản.

Về kỹ năng

Có khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá các vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học và thực tiễn trong công tác quản lý đất đai, đầu tư kinh doanh bất động sản và đề xuất phương án giải quyết;

Có khả năng tiếp cận xây dựng hệ thống quản lý đất đai hiện đại, xây dựng hệ thống

thông tin đất đai;

Thành thạo kỹ năng chuyên sâu trong ngành Quản lý đất đai; kết hợp chuyên môn ngành Quản lý đất đai với chuyên môn các ngành có liên quan trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường;

Có kỹ năng hoạch định các chính sách, chiến lược trong quản lý đất đai.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có trách nhiệm cao trong nghề nghiệp, đời sống xã hội và hợp tác trong công việc. Thích ứng linh hoạt với tình hình chính trị - an ninh - kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, các môi trường làm việc khác nhau.

3. Chuẩn đầu vào

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên), có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương

4. Chuẩn đầu ra

4.1. Về yêu cầu kiến thức

Cung cấp cho học viên cao học các kiến thức chuyên sâu trình độ cao về lý thuyết, các phương pháp luận nghiên cứu hiện đại trong lĩnh vực Quản lý đất đai; trang bị những kiến thức cập nhật về kỹ thuật, công nghệ, dữ liệu và thông tin trong ngành Quản lý đất đai để các học viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp cận tốt khoa học công nghệ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới;

Về thực hành: giúp học viên nâng cao kỹ năng làm thực nghiệm, sử dụng tốt các trang thiết bị hiện đại trong phòng thí nghiệm, các phần mềm chuyên dụng trong nghiên cứu khoa học và có khả năng triển khai; phân tích và đánh giá được chính xác các công việc liên quan đến thực tiễn công tác quản lý đất đai;

Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để tham khảo tài liệu nước ngoài, hợp tác quốc tế trong công tác chuyên môn cũng như nghiên cứu phát triển.

Có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, tổng hợp các kiến thức chuyên môn và phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học để phát hiện và giải quyết các vấn đề mới có ý nghĩa về mặt khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực quản lý đất đai tại Việt Nam và trên thế giới;

Có khả năng lãnh đạo hướng dẫn các nhóm nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngành Quản lý đất đai.

4.2. Về kỹ năng

Giải quyết sáng tạo và hiệu quả các vấn đề phức tạp trong công tác quản lý, sử dụng đất đai đối với một vùng lãnh thổ cụ thể.

Đánh giá thực trạng và những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, sử dụng đất đai và thị trường bất động sản.

Độc lập nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để cải tiến chính sách và công nghệ trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Sử dụng thành thạo phần mềm xử lý văn bản và phần mềm bảng tính ở mức nâng cao; Phân tích, lý giải được các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu (CSDL) và hệ quản trị cơ sở dữ liệu; Sử dụng được phần mềm quản trị CSDL để lưu trữ, quản lý, khai thác và phân tích dữ liệu một cách khoa học; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành và công nghệ viễn thám trong xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên đất đai và môi

trường.

+ Trình độ ngoại ngữ yêu cầu giao tiếp được trong các tình huống thông thường và tình huống có liên quan đến chuyên môn; Hiểu và viết được một đoạn văn liên quan đến chủ đề thông thường và một báo cáo tóm tắt liên quan đến chuyên môn; Giải thích và trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện được một vấn đề chuyên môn.

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Phát hiện và đề xuất những sáng kiến để giải quyết các vấn đề chuyên môn của ngành quản lý đất đai;

Tổng hợp và đưa ra những kết luận chuyên môn trên cơ sở các lý luận khoa học về các vấn đề phức tạp đồng thời có những lý luận phù hợp để bảo vệ được những kết luận đã đưa ra của lĩnh vực quản lý đất đai;

Xây dựng và thẩm định các báo cáo khoa học và dự án nghiên cứu thuộc lĩnh vực quản lý, sử dụng đất;

Nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Điều hành, quản lý nhóm để xử lý các vấn đề lớn của ngành quản lý đất đai như: lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; lập và quản lý hồ sơ địa chính; tài chính đất đai, thu hồi đất, xây dựng dữ liệu đất đai...

Định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao; hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác chuyên môn trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất;

Điều hành, phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn của ngành quản lý đất đai.

4.4. Định hướng nghề nghiệp của học viên tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản lý đất đai có thể đảm nhận các vị trí chuyên viên, lãnh đạo tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng và các đơn vị trực thuộc như: Tổng cục Quản lý đất đai, Viện nghiên cứu Quản lý đất đai, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ, Viện Quy hoạch thiết kế nông nghiệp, Viện Nông hóa thổ nhưỡng, Hội Trắc địa bản đồ Việt Nam; Hội Khoa học đất; Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn...

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng, Kiến trúc các tỉnh, thành phố;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị, Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án...;

- Cán bộ địa chính - xây dựng, thanh tra xây dựng tại các xã, phường, thị trấn;

- Tự khởi nghiệp;

- Trung tâm tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng;

- Trung tâm định giá đất, môi giới nhà đất, các sàn giao dịch bất động sản và các doanh nghiệp, tổ chức, ngân hàng, quỹ đầu tư hoạt động trong lĩnh vực quản lý đất đai; bất động sản, tài nguyên môi trường và phát triển đô thị.

- Giảng viên ngành quản lý đất đai, địa chính, quản lý tài nguyên và môi trường tại các trường đại học.

Định hướng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản lý đất đai có thể học tiếp chương

trình đào tạo tiến sĩ các ngành Quản lý đất đai; Quản lý tài nguyên thiên nhiên; Kỹ thuật Trắc địa - bản đồ; Bản đồ, Viễn thám và GIS...

4.5. Các chương trình, tài liệu đã tham khảo

- + Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- + Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
- + Đại học Aalborg Đan Mạch (Aalborg University Denmark)
- + Đại học Technische Đức (Technische Universität München)

5. Chương trình đào tạo

5.1. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo

Khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo cao học được xây dựng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Quy chế Đào tạo thạc sĩ của Nhà trường là :

Khối lượng kiến thức: 60 tín chỉ

Thời gian đào tạo: 1,5 - 2.0 năm

Nội dung chương trình gồm: Nhóm các học phần bắt buộc, Nhóm các học phần tự chọn và Luận văn Thạc sĩ. Chi tiết số học phần và số tín chỉ được thể hiện qua bảng 3.1.

Nội dung		Khối lượng (TC)
Phần 1. Nhóm các học phần bắt buộc	Học phần học chung	3
	Các học phần cơ sở và chuyên ngành thiết yếu	24
Phần 2. Nhóm các học phần tự chọn		18
Phần 3. Đề án tốt nghiệp thạc sĩ		15
TỔNG SỐ		60

5.2. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Mã số	Tên các học phần		Khối lượng (TC)		
		Tên tiếng Việt	Tên Tiếng Anh	Tổng	LT	TH, TN, TL
5	Nhóm các học phần bắt buộc			27		
5.1	Các học phần học chung			3		
1	8020101	Triết học	Philosophy	3	3	0
5.2	Các học phần cơ sở và chuyên ngành thiết yếu			24		
2	8050618	Tin học trong quản lý đất đai	Informatics in Land Management	3	2	1
3	8050409	Trắc địa nâng cao	Advanced Surveying	2	2	0
4	8050316	Ứng dụng viễn thám trong quản lý đất đai	Application of Remote Sensing GIS for Land Administration	2	1.5	0.5
5	8050615	Hệ thống pháp luật về quản lý đất đai	Legal System of Land Management	3	2.5	0.5

6	8050614	Tài chính đất đai	Land Finance	3	2	1
7	8050616	Quy hoạch không gian	Spatial Planning	3	2	1
8	8050605	Hệ thống quản lý cập nhật biến động đất đai	System of Land Change Updating Management	3	2	1
9	8050606	Thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin đất đai	Design and Construction of Land Information Systems	2	2	0
10	8050603	Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu thông tin đất đai	Land Data Standard and Standardisation	3	2.5	0.5
5.3	Các học phần tự chọn			18/34		
11	8050617	Quản lý thị trường bất động sản	System Management of Estate Market	2	1.5	0.5
12	8050601	Các phương pháp trắc địa và bản đồ trong quản lý đất đai	Geomatic methods for Land Administration	3	2	1
13	8050612	Phong thủy và sinh thái cảnh quan	Feng shui and ecology landscape	2	1.5	0.5
14	8050608	Ứng dụng mô hình toán trong quy hoạch sử dụng đất	Application of Mathematical Model in Land Use Planning	3	2	1
15	8050602	Mô hình hóa và phân tích dữ liệu không gian	Spatial modeling and analysis.	3	3	0
16	8050619	Phân tích chính sách đất đai	Land policy analysis	2	1	1
17	8050613	Quản lý địa giới hành chính	Management of Administrative Boundaries	2	1	1
18	8050620	Cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu	Multipurpose Land Database	3	2	1
19	8050611	Hệ thống quản lý đất đai hiện đại	Modern Land Management System	2	2	0
20	8050604	Các giải pháp mạng trong công nghệ GIS	Network solutions in GIS	3	2	1
21	8050621	Sử dụng đất nông nghiệp bền vững	Sustainable for Agricultural Land Use	3	2	1
22	8050219	Ứng dụng hệ thống định vị vệ tinh toàn cầu trong quản lý đất đai	Application of Global Navigation Satellite System in Land Administration	2	2	0
23	8050116	Quản lý và giám sát các công trình xây dựng trong sử dụng đất	Management and Supervision of Construction works in Land Use	2	2	0

24	8050718	GIS ứng dụng trong quản lý đất đai	Application of GIS in Land management	2	2	0
25	8050110	Ứng dụng công nghệ trạm Cors trong trắc địa công trình	Applications of CORS station in engineering surveying	3	3	0
26	8050106	Mô hình số địa hình và ứng dụng trong trắc địa công trình	Digital terrain model and application in Engineering Surveying	3	3	0
27	8050104	Trắc địa công trình biển	Maritime engineering surveying	3	3	0
5.4	8050622	Đề án tốt nghiệp		15		
28		Thực tập tốt nghiệp		6		
29		Đề án tốt nghiệp		9		
5.5	8050623	Luận án tốt nghiệp				15
		Tổng		60		60

6. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

TT	Mã số	Tên các học phần		Khối lượng (TC)			HK
		Tên tiếng Việt	Tên Tiếng Anh	Tổng	LT	TH, TN, TL	
5	Nhóm các học phần bắt buộc			27			
5.1	Các học phần học chung			3			
1	8020101	Triết học	Philosophy	3	3	0	I
5.2	Các học phần cơ sở và chuyên ngành thiết yếu			24			
2	8050618	Tin học trong quản lý đất đai	Informatics in Land Management	3	2	1	I
3	8050409	Trắc địa nâng cao	Advanced Surveying	2	2	0	I
4	8050316	Ứng dụng viễn thám trong quản lý đất đai	Application of Remote Sensing GIS for Land Administration	2	1.5	0.5	II
5	8050615	Hệ thống pháp luật về quản lý đất đai	Legal System of Land Management	3	2.5	0.5	I
6	8050614	Tài chính đất đai	Land Finance	3	2	1	II
7	8050616	Quy hoạch không gian	Spatial Planning	3	2	1	II
8	8050605	Hệ thống quản lý cập nhật biến động đất đai	System of Land Change Updating Management	3	2	1	II
9	8050606	Thiết kế và xây dựng hệ	Design and Construction	2	2	0	I

		thống thông tin đất đai	of Land Information Systems				
10	8050603	Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu thông tin đất đai	Land Data Standard and Standardisation	3	2.5	0.5	II
5.3	Các học phần tự chọn			18/34			
11	8050617	Quản lý thị trường bất động sản	System Management of Estate Market	2	1	1	I
12	8050601	Các phương pháp trắc địa và bản đồ trong quản lý đất đai	Geomatic methods for Land Administration	3	2	1	I
13	8050612	Phong thủy và sinh thái cảnh quan	Feng shui and ecology landscape	2	1.5	0.5	II
14	8050608	Ứng dụng mô hình toán trong quy hoạch sử dụng đất	Application of Mathematical Model in Land Use Planning	3	2	1	II
15	8050602	Mô hình hóa và phân tích dữ liệu không gian	Spatial modeling and analysis.	3	2.5	0.5	II
16	8050619	Phân tích chính sách đất đai	Land policy analysis	2	1	1	I
17	8050613	Quản lý địa giới hành chính	Management of Administrative Boundaries	2	1	1	I
18	8050620	Cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu	Multipurpose Land Database	3	2	1	II
19	8050611	Hệ thống quản lý đất đai hiện đại	Modern Land Management System	2	1.5	0.5	II
20	8050604	Các giải pháp mạng trong công nghệ GIS	Network solutions in GIS	3	2	1	I
21	8050621	Sử dụng đất nông nghiệp bền vững	Sustainable for Agricultural Land Use	3	2	1	I
22	8050219	Ứng dụng hệ thống định vị vệ tinh toàn cầu trong quản lý đất đai	Application of Global Navigation Satellite System in Land Administration	2	2	0	II
23	8050111	Quản lý và giám sát các công trình xây dựng trong sử dụng đất	Management and Supervision of Construction works in Land Use	2	2	0	II
24	8050718	GIS ứng dụng trong quản lý đất đai	Application of GIS in Land management	2	2	0	I
25	8050110	Ứng dụng công nghệ trạm Cors trong trắc địa công trình	Applications of CORS station in engineering surveying	3	3	0	I
26	8050106	Mô hình số địa hình và ứng dụng trong trắc địa	Digital terrain model and application in	3	3	0	II

		công trình	Engineering Surveying				
27	8050104	Trắc địa công trình biển	Maritime engineering surveying	3	3	0	II
5.4	8050622	Đề án tốt nghiệp		15			III
28		Thực tập tốt nghiệp		6			III
29		Đề án tốt nghiệp		9			III
5.5	8050623	Luận ăn tốt nghiệp				15	III
		Tổng		60		60	

